TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2017

Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Nhiên
2. Ông Nguyễn Việt Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, trinh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXX-ST ngày 22/8/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986; Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã , huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp 01, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Trước khi kết hôn hai bên còn độc thân, hôn nhân tự

nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường cải vã lẫn nhau, vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Nh để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày: 27/01/2010. Nay ly hôn anh H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Hiện vợ chồng không nợ chung của ai, không cho ai vay nợ chung.

Bị đơn Chị Nguyễn Thị Nh trong bản tự khai ngày 24 tháng 6 năm 2017 và tại phiên toà trình bày:

Chị Nh cũng thống nhất với trình bày của anh Nguyễn Văn H về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn. Theo chị Nh vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã lẫn nhau, vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay anh H yêu cầu ly hôn, chị Nh cũng đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể về đoàn tụ được.

Về con chung: Chị Nh thống nhất giao con chung tên Nguyễn Nhựt Th , sinh ngày: 27/01/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Th ở với cha là anh H.

Tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Nh có mặt thống nhất với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

-Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

-Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm; Về việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng và thu thập chứng cứ: Đã thực hiện đúng các quy định tại điều 28, 35, 39, 68, 97, 98, 106 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại điểm a, khoản 1, điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

-Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 51, 54, 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh, về con chung: đề nghị giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn anh Nguyễn Văn H khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Nh có nơi cư trú tại: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, anh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình hòa giải, xét xử. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh Nh mâu thuẫn không hoà giải được dẫn đến tự sống ly thân từ năm 2013 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn được anh H và chị Nh thừa nhận do tính tình không hợp nên bất hoà trong cuộc sống chung, mỗi người tự sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh H và chị Nh đã tới mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, điều này cũng phù hợp với nội dung tại biên bản xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị Nh. Tòa án đã mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho anh H và chị Nh đoàn tụ nhưng anh H có đơn xin vắng mặt không tham gia hoà giải, bản thân chị Nh cũng thống nhất vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013 đã không còn chung sống, yêu thương nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3].Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị Nh thống nhất giao con chung cháu Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày: 27/01/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên toà chị Nh giữ nguyên ý kiến vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Thành sống chung với anh H nên để anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thành sẽ tốt hơn cho con chung. Hơn nữa cháu Thành cũng có nguyện vọng

muốn sống cùng với cha khi cha mẹ ly hôn do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, giao cháu Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày: 27/01/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về đề cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để HĐXX xem xét, giải quyết.

[4].Về tài sản chung: Anh H, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6].Về nợ chung: Anh H, chị Nh thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7].Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do anh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H.

2.1 Về quan hệ hôn nhân*:* Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

2.2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày: 27/01/2010 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0008751 ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận**:**
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
-*UBND xã B, G, Tây Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Chu Thị Thu Hà